

# BẢO TÀNG PLIMOTH PLANTATION-

## Một không gian lịch sử văn hóa thế kỷ XVII trong lòng thành phố thế kỷ XXI

PGS. TS. NGUYỄN VĂN HUY

**P**lymouth là một vùng đất lịch sử có ý nghĩa quan trọng trong sự hình thành và phát triển đất nước Hoa Kỳ. Nơi đây, gần 400 năm trước, ngày 6 tháng 9 năm 1620, con tàu Mayflower đã chở 102 người Anh đầu tiên cập bến châu Mỹ. Những người nhập cư Anh nói trên được coi như “cha đẻ” khởi tạo nên đất nước Hoa Kỳ ngày nay. Trong số 44 đời Tổng thống Hoa Kỳ, có thể tìm thấy 7 Tổng thống là hậu duệ mang dòng máu trực hệ của những người Anh nhập cư nói trên, trong đó, có thể kể đến hai cặp cha- con Tổng thống nổi tiếng là cha- con John Adam và cha- con George Bush.

Với một lịch sử có ý nghĩa như vậy, Plimoth Plantation, một loại hình bảo tàng lịch sử sống, đã tái hiện một cách hấp dẫn và vô cùng sinh động cuộc sống của những người Anh đầu tiên di cư đến châu Mỹ vào thế kỷ 17, cùng cuộc sống của những người bản địa đương thời- những thổ dân châu Mỹ trong những năm tháng đầu tiên đã có những cuộc tiếp xúc đầy khó khăn với những người di cư đến từ nước Anh, để rồi trở thành những người láng giềng thân thiện.

*Những cảm nhận đầu tiên*

Dù cách thành phố Plymouth chỉ khoảng 10

phút đi bằng ô tô nhưng khi đến Plimoth Plantation, người ta ngay lập tức bắt gặp một không khí khác hẳn, một nhịp điệu cuộc sống thông thả, yên bình, hoàn toàn khác biệt so với cái ồn ào, náo nhiệt, sôi động... của một thành phố nước Mỹ đầu thế kỷ 21. Ở đây, du khách sau khi đi bộ xuyên qua khoảng rừng, như một không gian đệm, sẽ được đắm mình vào một không gian lịch sử cách đây gần bốn thế kỷ, nơi diễn ra cuộc sống của những người Anh nhập cư đầu tiên; đồng thời, du khách cũng được trải nghiệm cuộc sống của những thổ dân châu Mỹ cùng thời mà không thấy gợn lên một chút cảm giác ngượng nghịu, gò ép hay giả tạo nào. Du khách được hoà nhập ngay với những người làm bảo tàng đang sắm vai những người chủ của các ngôi nhà Anh ở thế kỷ 17, hoặc với những người bản địa làm việc ở bảo tàng đang thực hành những sinh hoạt bình thường xưa kia của họ.

Chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ và với cách thức đầy ấn tượng, du khách sẽ tự mình khám phá và rất nhanh chóng hiểu được về một phần lịch sử nước Mỹ, về cuộc sống ở chính nơi này cách đây gần 400 năm mà không cần đến bất cứ bài viết, tranh ảnh, băng hình

hay một cuốn sách giáo khoa lịch sử khô cứng nào. Đây chính là điểm thành công nhất của bảo tàng này.

Câu hỏi ở đây là: Tại sao họ có thể thành công như vậy? Làm thế nào mà người ta có thể tặng cho du khách một sản phẩm du lịch đầy ấn tượng như thế? Đây là bài học kinh nghiệm có thể rút ra trong công tác bảo tàng của chúng ta?

#### *Không gian lịch sử thuần khiết*

Plimoth Plantation là một không gian độc lập, không gian của thế kỷ 17, nằm ngay ngoài ô một thành phố hiện đại của thế kỷ 21. Tại đây, người ta giới thiệu với du khách hai không gian lịch sử văn hóa đúng như chính nó đã từng tồn tại trong thế kỷ 17.

Không gian đầu tiên là không gian của một tộc người bản địa có tên là Wampanoang, bao gồm một vài ngôi nhà, những túp lều, với bếp lửa, sân bóng, chỗ vui chơi của trẻ em, nơi làm thuyền bên bờ hồ... Ở đây có chỗ dành riêng cho các hoạt động giáo dục về văn hóa và lịch sử người thổ dân.

Không gian thứ hai, cũng là không gian lớn nhất của Plimoth Plantation là ngôi làng, hay như tên gọi của nó, là đồn điền (plantation) của người Anh di cư, được bao bọc, ngăn cách bởi một hàng rào gỗ, kiểu hàng rào bảo vệ, gồm từng tấm ván chôn xuống đất, ken khít nhau, cao, đầu nhọn mà ngày xưa người châu Âu vẫn dùng để rào trang trại, rào làng hay pháo đài. Trong không gian này có chừng 20 khuôn viên và ngôi nhà được dựng lại đúng theo kiểu ở thời điểm năm 1627.

Có thể nói, người ta đã dựng lên ở Plimoth Plantation một không gian thuần khiết của thế kỷ 17. Sự thuần khiết này thể hiện ở chỗ, tại đây, không thể tìm thấy bất cứ vật gì, dấu hiệu gì gợi cho du khách cảm thấy như cuộc sống hiện tại của họ; không thể tìm thấy những sản phẩm vật chất do chính bảo tàng tạo ra như các vật dụng bằng nhựa, bằng sắt, hay bằng nhôm của thời kỳ đương đại. Người ta cũng không nhìn thấy những cột nước cứu hỏa hay dụng cụ cứu hỏa thường có ở bất kỳ công trình kiến trúc nào. Thậm chí, trong không gian này,

không hề thấy các thùng rác cho khách vứt bỏ đồ phế thải. Để tạo nên một không gian hoàn toàn thuần khiết như vậy, những người quản lý bảo tàng đã “nhắc nhở” du khách ngay trên website của mình bằng khuyến cáo “Hãy sử dụng thùng rác trước khi bạn vào thăm khu làng!” - một phong cách rất phổ biến và rất được tự nguyện tôn trọng khi đi thăm các di tích lịch sử hay công viên quốc gia về thiên nhiên (vì vậy, trong không gian đó, không hề nhìn thấy túi nilon, giấy kẹo, các lon Coca Cola, vỏ chai hay bất cứ thứ gì do du khách bỏ lại. Nếu ai có mang nước theo uống thì khi dùng hết, họ lẳng lẽ cất các vỏ chai hay lon Coca hết vào balo hay túi xách của mình). Tất cả nhà cửa, đồ dùng sinh hoạt, đồ đạc trong nhà, dụng cụ sản xuất đều được tái tạo và sắp đặt giống hệt như chúng vẫn được dùng cách đây 400 năm. Vườn tược được chăm sóc, những luống rau đang mọc hay đang giữa thời kỳ thu hoạch, gà nuôi thả chạy rông quanh nhà, thi thoảng chúng cất lên tiếng gáy. Đàn cừu, dê cũng được nuôi ở bãi quây kín ngay trong làng. Đường làng là những con đường đất trải cát, thoảng, rộng, với các ngôi nhà sát ngay bên đường, phía sau là vườn của mỗi gia đình được rào dậu, ngăn bằng hàng rào gỗ thấp.

Về y phục, ở cả hai khu làng, tất cả những người Anh và người bản địa đều mặc đúng y phục như ở thế kỷ 17. Họ đội mũ, mặc váy, thắt dây lưng như ngày xưa, mang súng và đạn ghém đúng như cuộc sống thời đó. Trong sinh hoạt hàng ngày như đốt lò nướng bánh, nhóm bếp, họ còn đánh lửa bằng những phương tiện thô sơ thời đó chứ không sử dụng bật lửa ga như hiện nay. Cách đánh luống để trồng cây trên những mảnh vườn cũng theo “kiểu dáng” của thế kỷ 17.

Chính sự thuần khiết của không gian là một trong những yếu tố quan trọng làm nên sự thành công của mô hình bảo tàng lịch sử sống này.

Đương nhiên, để tạo ra được một không gian thuần khiết đến như vậy, những người quản lý bảo tàng đã không biến các ngôi nhà mà họ tái tạo thành nơi bán hàng lưu niệm

giống như vẫn thường thấy trong các làng văn hoá dân tộc ở nhiều nước châu Á. Không phải ở đây người ta không bán đồ lưu niệm, mà thậm chí, các mặt hàng lưu niệm của bảo tàng này khá phong phú; tuy nhiên, cửa hàng bán đồ lưu niệm được bố trí bên ngoài, tách rời hẳn không gian lịch sử sống, để bảo đảm giữ được tính thuần khiết của khu làng.

#### *Phương thức truyền tải thông tin*

Một yếu tố đặc biệt khác đem lại thành công cho bảo tàng là, trong không gian của khu làng không có các pano, étiquette, video. Điều đó có nghĩa là, để cung cấp thông tin, bảo tàng này không sử dụng những công cụ truyền tải thông tin truyền thống mà hiện nay người ta vẫn dùng ở hầu hết các bảo tàng. Dĩ nhiên, điều đó không phải là ở đây người ta không có thông tin cho du khách. Thông tin ở đây thậm chí rất nhiều và sinh động, chỉ có điều người ta không truyền tải và tiếp nhận thông tin thông qua các "kênh" truyền thống như bài viết, các tấm ảnh hay băng hình... Người ta có thể đọc thông tin trên các tờ rơi, các ấn phẩm giới thiệu về các hoạt động của bảo tàng, có thể xem một cuốn phim nói về lịch sử của cuộc di cư này ở tòa nhà trung tâm dành cho khách (Visitor Center), nhưng khi đã bước chân vào không gian khu làng lịch sử sống thì chính những người đóng vai người chủ của mỗi ngôi nhà là nguồn cung cấp thông tin cho du khách. Phương pháp nhận thông tin là qua những cuộc đối thoại trực tiếp. Không đối thoại sẽ không có thông tin.

Trong khu làng của dân nhập cư người Anh, mỗi người chủ nhà đã vào vai một nhân vật lịch sử trong số 102 người đi trên con tàu Mayflower năm xưa, thậm chí, họ còn mang tên của chính nhân vật lịch sử đó. Mỗi người có một cái tên khi họ vào vai một nhân vật lịch sử, họ gọi nhau bằng cái tên đó và ứng xử với nhau theo mối quan hệ thực giữa họ- những nhân vật lịch sử. Bằng cách kể lại (ở ngôi thứ nhất) những câu chuyện của các nhân vật lịch sử mà mình đóng vai, những người kể chuyện đã biến câu chuyện đời thường của nhân vật lịch sử có thật thành câu chuyện của chính mình để kể cho du

khách. Khách du lịch có thể và cần đối thoại trực tiếp với chủ nhà bằng cách đặt câu hỏi. Việc trả lời câu hỏi của khách chính là cách truyền tải thông tin có tính lịch sử cho khách tham quan. Khách càng đặt ra nhiều câu hỏi thì càng nhận được nhiều thông tin. Vì vậy, việc có được nhiều thông tin hay không phụ thuộc vào cả hai phía, người làm bảo tàng và du khách. Mỗi đám khách gồm 5- 7 người không quen hay có quen biết nhau, nối tiếp vào thăm nhà, trò chuyện, giao lưu với người chủ. Chủ nhà đón tiếp, trả lời nhiệt tình, chủ động, linh hoạt như những cuộc nói chuyện bình thường. Ở đây, những người có trách nhiệm truyền tải thông tin không phải là hướng dẫn viên, thuyết minh viên mà họ là người kể chuyện. Khách du lịch có thể nói chuyện với họ ở bất cứ đâu, trong nhà, ngoài vườn, ngồi trên ghế ngựa ngoài hiên, trong xưởng rèn, hay ngay bên cạnh lò nướng bánh v.v... Họ vừa làm những công việc hàng ngày của mình vừa nói chuyện, trong lúc đang nấu nướng hoặc ngay cả trong bữa ăn trưa, với thức ăn và cách ăn của thế kỷ 17.

Trong khu làng của người bản địa, những người kể chuyện cũng chính là người bản địa đóng vai. Tuy nhiên, ở đây người chủ nhà không mang tên tuổi của nhân vật thời đó giống như trong khu làng người Anh, mà họ dùng ngôi thứ ba để kể về cuộc sống và những phong tục tập quán của dân tộc mình hoặc ngôi thứ nhất khi nói về mình, về cuộc sống của mình. Họ thực hành văn hoá của dân tộc mình như đóng thuyền, nấu nướng, khâu vá... theo phong tục vẫn tồn tại cho đến cách đây không lâu. Ở đây, người ta không biểu diễn nghệ thuật kiểu sân khấu hóa để phục vụ khách du lịch thuần túy như ở các làng dân tộc Trung Quốc, mà chủ yếu giao lưu và kể về cuộc sống, những trải nghiệm thực tế của bộ tộc mình hay của chính mình. Câu chuyện giữa chủ nhà và khách đến thăm ở đây diễn ra bình thường, thân mật, cởi mở, vui vẻ, với không khí như những người quen đến thăm nhau hay như những vị khách đến chơi nhà. Sự cởi mở, chủ động của người kể chuyện (chủ nhà) là yếu tố

giúp cho cuộc chuyện trò không bị ngưng nghỉ, gò ép.

Một điểm đáng lưu ý là không gian văn hóa lịch sử tại Plimoth Plantation còn được làm cho thuần khiết bằng cách ngôn ngữ để các chủ nhà sử dụng khi kể chuyện, đối thoại với du khách không phải là tiếng Anh mà chúng ta dùng trong thế kỷ 21 hiện nay, mà là thứ tiếng Anh cổ, đúng như người ta nói với nhau cách đây gần 400 năm.

*Yếu tố con người*

Yếu tố cơ bản đưa lại thành công của bảo tàng này chính là con người. Dù ở hai khu làng, làng người Anh và làng người bản địa, có khác nhau về "vai" của người kể chuyện như nói ở trên, nhưng dễ dàng nhận thấy sự giống nhau ở chỗ những người tham gia kể chuyện có rất nhiều phẩm chất không thể thiếu của những người làm nghề chuyên nghiệp, như sự nhiệt tình, hiểu biết, sự linh hoạt trong ứng xử, thái độ thân thiện, cởi mở, lòng đam mê và tinh thần trách nhiệm đối với công việc. Dù có thể chỉ là người mới nhập vai một vài năm hay đã tham gia từ lâu, 15- 20 năm, họ đều tỏ ra là những người rất chuyên nghiệp cả ở góc độ kiến thức, phương pháp kể chuyện, kỹ năng giao tiếp, thái độ và sự đam mê công việc. Câu chuyện họ kể không có bài bản soạn sẵn hay được duyệt thống nhất, mà rất linh hoạt theo những kiến thức do từng cá nhân đã tích lũy được thông qua nghiên cứu, đọc sách, tư liệu lịch sử gắn liền với thời kỳ ấy, nên rất sinh động, không gò bó mà sáng tạo.

Những người kể chuyện ở cả hai khu làng đều là những người được tuyển dụng để làm việc chuyên nghiệp, họ không phải là những tình nguyện viên hay người làm việc nghiệp dư. Họ không thuyết minh về di sản mà kể chuyện và giao lưu với khách. Nhiệm vụ chính của họ là tiếp khách và kể chuyện về lịch sử, văn hóa của những người sống trong khu làng này, để rồi từ đó du khách biết (mà khó có thể quên được) về thời kỳ đầu tiên của lịch sử thành lập nước Mỹ. Những người làm việc ở đây đều được tập huấn, họ phải đọc nhiều để có nền tảng kiến thức rộng lớn, nắm bắt tâm lý du

khách và có kỹ năng ứng xử nhanh chóng, linh hoạt. Họ nhập vai chân thực và nhuần nhuyễn đến mức khách du lịch không hề có cảm giác họ đang "diễn" hay "đóng vai", mà thấy như họ đang kể lại câu chuyện của chính đời mình.

Một điểm làm nên sự khác biệt với một số mô hình làng dân tộc châu Á, đó là những người kể chuyện ở đây không sống ngay trong làng hay trong các căn nhà ở bảo tàng, mà họ vẫn sống cuộc sống bình thường ở thành phố như những người dân khác. Cuộc sống của họ vẫn là cuộc sống của gia đình và đô thị. Họ không bị tách khỏi cộng đồng của mình, khỏi cuộc sống thực của mình để chuyên trình diễn, biểu diễn, mà họ được thuê để làm công việc này như tất cả những ngành nghề khác, nên người nào thích gắn bó với công việc này thì ở lâu, người nào không thích thì chuyển đi làm nghề khác.

*Thành công và những bài học kinh nghiệm*

Với 62 năm hoạt động, Plimoth Plantation được đánh giá là một trong những mô hình bảo tàng lịch sử sống rất thành công. Nếu như trước đây, Plymouth chỉ là một thành phố hẻo lánh, xa xôi, dân cư thưa thớt và ít người biết đến, thì từ khi có các chương trình "trở về cội nguồn" như hình thức mà Plimoth Plantation tổ chức như hiện nay, thành phố này đã trở thành một thành phố du lịch nổi tiếng, với sản phẩm có "thương hiệu" là Bảo tàng Plimoth Plantation. Cùng với việc phục dựng con tàu Mayflower vào năm 1957, cho nó đi biển một vòng rồi quay lại để biến nó thành một hiện vật sống động kể về chuyến du hành đến vùng đất châu Mỹ của 102 người Anh, tôn tạo lại nhiều dấu tích lịch sử như tảng đá đầu tiên những người di cư đặt chân xuống khi con tàu cập bến, một tấm bia mộ, một biểu tượng kỷ niệm trên dọc bờ biển, bảo tàng Pilgrim Hall,... khu bảo tàng ngoài trời Plimoth Plantation đã trở thành một trong những điểm nhấn du lịch hấp dẫn nhất khi người ta đến Plymouth. Sức hút của các điểm du lịch này đã biến nơi đây trở thành một thành phố du lịch sôi động, một điểm đến không thể thiếu trong hầu hết các chương trình du lịch, nhất là những ai muốn hiểu về lịch sử

và văn hóa nước Mỹ thời mới thành lập. Các khách sạn, nhà hàng, các dịch vụ từ đó mọc lên và làm biến đổi bộ mặt thành phố. Đây chính là hiệu ứng tích cực của việc khai thác di sản đúng hướng. Kết quả đó chứng minh một điều rằng, nếu di sản được khai thác đúng đắn sẽ không chỉ là đòn bẩy kinh tế giúp thành phố phát triển, mà còn hướng địa phương nơi có di sản đạt đến sự phát triển bền vững.

*Vậy, đâu là những bài học kinh nghiệm có thể rút ra từ mô hình Plimoth Plantation?*

Trước hết, chúng tôi cho rằng, đó là việc chọn địa điểm khai thác di sản. Khác với nhiều làng dân tộc ở châu Á, Plymouth chính là nơi diễn ra sự kiện liên quan đến lịch sử hình thành của nước Mỹ, nơi 102 người trên con tàu Mayflower cách đây 400 năm đã chọn để dừng chân và lập nghiệp. Nơi đây có thể coi như “đất tổ” của những người tạo dựng nên đất nước Hoa Kỳ. Bởi vậy, chọn thành phố này làm nơi giới thiệu về di sản, người ta đã “thổi hồn” vào mảnh đất Plymouth, khiến nó không còn là mảnh đất vô tri, vô giác. Đây chính là điểm đầu tiên tạo nên sự hấp dẫn cho di sản mà không một nơi nào khác có thể có được.

Bài học thứ hai có thể rút ra là, để thu hút du khách, những người làm bảo tàng phải tạo ra được một không gian văn hóa đích thực, cho phép du khách tạm thời tách rời khỏi cuộc sống hiện tại và hoàn toàn quên đi những lo toan của cuộc sống thường ngày, để đắm mình vào không gian mà người ta tạo dựng cho họ. Để làm được việc này, cần “khu biệt” được không gian văn hóa- nơi người ta đến để hưởng thụ các sản phẩm du lịch, với không gian của cuộc sống hiện tại. Không nhất thiết phải chọn nơi thâm sơn cùng cốc, địa hình trắc trở để rồi khách du lịch rất khó đến thăm, chỉ cần tạo ra được một không gian thật sự thuần khiết, phù hợp với môi trường của di sản, nơi không có bất cứ cái gì làm gợi nhớ hoặc liên tưởng đến cuộc sống hiện tại, để người ta có thể thoải mái thả hồn mình hưởng thụ không gian của di sản. Nơi đây, người ta không chỉ được khám phá hay được làm giàu thêm sự hiểu biết của mình (điều này, các bảo tàng truyền thống đã làm rất tốt),

mà còn là nơi người ta được trực tiếp trải nghiệm những gì khác hẳn với đời sống thường ngày, những gì độc đáo mà không ở một nơi nào khác có thể cho họ. Việc tạo dựng một không gian văn hóa thuần khiết có thể được thực hiện không chỉ qua kiến trúc cảnh quan môi trường (khuôn viên với tường, rào, nhà cửa...), dụng cụ sản xuất, vật dụng sinh hoạt hàng ngày, y phục, nội thất, v.v. mà còn có thể được thực hiện qua việc giới thiệu văn hóa sống, cách sử dụng ngôn ngữ, thói quen sinh hoạt v.v. của những người chủ di sản. Sự thuần khiết của không gian văn hóa di sản còn là việc cần tránh không để lộ liễu những gì không tương thích với không gian di sản mà người ta muốn giới thiệu (ví dụ, những bóng đèn hiện đại trong một ngôi nhà cổ, các thùng rác, bình cứu hỏa hay việc ăn uống, giải khát, bán đồ lưu niệm, v.v.). Kinh nghiệm của Plimoth Plantation cho thấy, nếu biết cách làm, người ta hoàn toàn có thể tái hiện một không gian văn hóa lịch sử thuần khiết ngay trong lòng một thành phố có cuộc sống hiện đại như Plymouth.

Bài học thứ ba liên quan đến yếu tố con người. Những người được chọn để giới thiệu di sản nhất thiết phải là những người được đào tạo hoặc tập huấn cẩn thận, có kiến thức, kỹ năng, có nhiệt tình, tâm huyết, có trách nhiệm và lòng đam mê. Chính họ sẽ là những người chia sẻ, giao lưu với du khách, “truyền lửa” cho du khách để họ hiểu chính xác và có ấn tượng về di sản. Họ không thể là những người giới thiệu về di sản với sự thờ ơ, không tạo được cảm xúc cho du khách. Việc lựa chọn và đào tạo đội ngũ này có ý nghĩa quyết định đến thành công hay thất bại của quá trình khai thác di sản.

Cuối cùng là bài học về sự tái dựng lại cuộc sống lịch sử nhưng lại không mang tính sân khấu hóa. Những người làm bảo tàng ở đây trình diễn lịch sử nhưng họ không biến mình thành diễn viên và câu chuyện mà họ kể với du khách không được dàn dựng theo kiểu sân khấu hoặc theo kiểu thuyết minh thường gặp, tính chân thực đó đã tạo nên sự hấp dẫn đối với du khách./